ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG VĨNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50 /QĐ-UBND	*Vĩnh Hòa, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính phường Vĩnh Hòa năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND thành phố Nha Trang ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn thành phố Nha Trang;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính phường Vĩnh Hòa năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê, Cán bộ, công chức phường, Trưởng các đoàn thể và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: (VBĐT)
- Như Điều 3;
- Văn phòng HĐND&UBND TP;
- Thường trực Đảng ủy – HĐND – UBND phường;
- UBMTTQVN và các đoàn thể phường;
- CB-CC ủy ban phường;
- Lưu: VT, Kiều.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Kiểm soát thủ tục hành chính phường Vĩnh Hòa năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của UBND phường Vĩnh Hòa)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm đảm bảo việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, có trọng tâm; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và sự minh bạch của nền hành chính, tạo môi trường thuận lợi nhằm giảm thời gian và chi phí của tổ chức, công dân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

2. Yêu cầu:

- Nội dung Kế hoạch bảo đảm đồng bộ các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, có chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm;

- Bảo đảm sự phân công, phối hợp rõ ràng, hợp lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận; xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm thực hiện, thời hạn thực hiện và dự kiến sản phẩm.

- Huy động sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan trong triển khai, thực hiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Theo phụ lục đính kèm);

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính được bố trí trong dự toán kinh phí hoạt động năm 2024 của UBND phường.

- Việc lập dự toán, sử dụng, quyết toán, nội dung và định mức chi kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính, Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa, , hướng dẫn của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố và công chức tài chính – kế toán phường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao công chức Văn phòng - Thống kê phường theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện; định kỳ tổng hợp tham mưu UBND phường báo cáo Văn phòng HĐND&UBND thành phố theo quy định.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, hướng dẫn của Văn phòng HĐND và UBND thành phố và tình hình thực tiễn, Chủ tịch UBND phường có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 tại cơ quan, đơn vị; tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đầy đủ, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng thông tin; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Văn phòng HĐND và UBND thành phố để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính phải ban hành trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Kế hoạch của UBND thành phố được ban hành và gửi về UBND thành phố (thông qua Văn phòng HĐND và UBND thành phố) để theo dõi, tổng hợp.

3. Công chức Tài chính - Kế toán phường chủ trì, phối hợp cùng công chức Văn phòng-Thống kê phường đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024, đề nghị Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách, Trưởng các đoàn thể và các cá nhân có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG VĨNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 của UBND phường Vĩnh Hòa)

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
I	**Công bố, công khai TTHC**				
1	**Công bố TTHC**				
1	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 10583/KHUBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025	Trong năm 2024	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Bảo đảm số lượng TTHC nội bộ được ban hành, số lượng TTHC được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC theo yêu cầu của Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh và chỉ đạo của các cơ quan cấp trên.
2	**Công khai TTHC**				
2.1	Công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường	Thường xuyên trong năm 2024	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê	- Các bộ phận chuyên môn tiếp nhận, giải quyết TTHC có trách nhiệm khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu TTHC Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ cho việc công khai tại trụ sở UBND phường tiếp nhận và giải quyết TTHC theo phạm vi chức năng, thẩm quyền được giao. - Trường hợp không truy xuất được dữ liệu TTHC từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, CBCC lấy Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành Trung ương để công khai. - Yêu cầu, cách thức công khai thực hiện theo Điều 4, Điều 15 và Phụ lục 4 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
2.2	Công khai TTHC trên Trang Thông tin điện tử phường	Thường xuyên trong năm 2024	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	TTHC được công khai trên Trang thông tin điện tử của phường, bao gồm danh mục TTHC đang áp dụng theo Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh; nội dung chi tiết TTHC kèm theo được truy xuất từ cơ sở dữ liệu TTHC Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Trường hợp không truy xuất được dữ liệu TTHC từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia, các đơn vị, địa phương sử dụng Quyết định công bố TTHC của bộ, ngành liên quan để công khai.
2.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng/Trang thông tin điện tử và hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Thường xuyên trong năm 2024	Công chức Văn phòng – Thống kê	Công chức Văn phòng – Thống kê, công chức Văn hoá – thông tin	Bảo đảm 100% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường được công khai tiến độ giải quyết trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND phường.
II	**Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính**				
1	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Trong năm 2024	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê và các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. - Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%. - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt tối thiểu 80%.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
2	Tiếp tục rà soát, kiện toàn; bố trí trang thiết bị cho Bộ phận Một cửa phường theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.	Thường xuyên trong năm 2024	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	- Rà soát, bảo đảm trang thiết bị (máy scan, chứng thư số cá nhân, chứng thư số cơ quan…) phục vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. - Bố trí cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách làm việc tại Bộ phận Một cửa có trình độ chuyên môn phù hợp thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo đúng quy định; chỉ đạo công chức, người hoạt động không chuyên trách làm việc tại Bộ phận Một cửa hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng nhập vào cổng Cổng Dịch vụ công quốc gia và thực hiện cập nhập số CCCD, các thông tin khác từ CSDL quốc gia về dân cư để được tiếp tục sử dụng tài khoản sau ngày 01/7/2024. - Công khai số điện thoại Bộ phận Một cửa của UBND phường tại mặt sau giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả theo mẫu tại **Phụ lục 1** (đính kèm). - Công khai tại trụ sở và trên Cổng/Trang thông tin điện tử phường: Họ và tên, chức danh, số điện thoại của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Bộ phận Một cửa; họ và tên, chức danh, lĩnh vực công tác, số điện thoại của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách làm việc tại Bộ phận Một cửa.
3	Phối hợp rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính, dịch vụ công của tỉnh để tiếp tục đơn giải hóa các quy trình, thủ tục giấy tờ công dân	Thường xuyên trong năm 2024	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường chủ động rà soát, đề xuất tái cấu trúc các thủ tục hành chính, dịch vụ công của tỉnh thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của bộ phận mình. Văn phòng – thống kê phường tổng hợp, gửi Văn phòng HĐND và UBND thành phố trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.
4	Thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp đối với các TTHC đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 01/2018/TTVPCP	Thường xuyên trong năm 2024	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê	100% TTHC đủ điều kiện được đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa UBND phường.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
5	Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng nội dung quy định về TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; không được quy định thêm bất kỳ nội dung nào khác về TTHC ngoài những quy định đã được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia trừ trường hợp văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC có quy định. Trong quá trình thực hiện TTHC phát hiện những thủ tục hành chính đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa được công bố, công khai hoặc được công bố, công khai nhưng chưa đầy đủ, chính xác nội dung quy định về TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật, hoặc đã hết hiệu lực thi hành, bị hủy bỏ, bãi bỏ nhưng vẫn được đăng tải công khai hoặc không đảm bảo sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp thì gửi về UBND thành phố (qua Văn phòng HĐND và UBND thành phố) tổng hợp, báo cáo tỉnh.	Thường xuyên trong năm 2024	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê	- Việc giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa được thực hiện đúng quy định, hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần. - Công chức Văn phòng – thống kê chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo UBND thành phố (thường xuyên và định kỳ tổng hợp vào báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính hàng quý). Trường hợp chưa phát hiện vẫn phải báo cáo theo quy định.
6	Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công tỉnh	Thường xuyên trong năm 2024	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 60% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.
7	Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.	Trong năm 2024	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Công chức Văn phòng – Thống kê, công chức Văn hoá - TT	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND phường: Đạt 100%.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
8	Đẩy mạnh thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Trong năm 2024	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê, công chức Văn hoá - TT	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 45%.
9	Tổ chức đánh giá nội bộ về giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.	Trong năm 2024	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê	Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử **tối thiểu đạt 40%** so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; **tối thiểu từ 60%** trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.
III	**Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính**				
1	Kiểm tra, việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính nội bộ (theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ).	Trong năm 2024, kết hợp trong kế hoạch kiểm tra công vụ	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	- Kiểm tra tại các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường. - Báo cáo kết quả kiểm tra. - Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra đề xuất các biện pháp hoặc kiến nghị UBND phường yêu cầu các bộ phận, cá nhân được kiểm tra kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn và thực hiện kiểm soát TTHC theo đúng quy định.
2	Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC và kiến nghị UBND thành phố, tỉnh về những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC.	Chậm nhất 15 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt kiểm tra	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê chủ trì, phối hợp với bộ phận Nội vụ tham mưu UBND phường ban hành kế hoạch kiểm tra, gửi Văn phòng HĐND và UBND thành phố để theo dõi; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra về UBND thành phố chậm nhất trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt kiểm tra.
IV	**Rà soát, đánh giá TTHC**				
1	Rà soát, đơn giản hóa TTHC trọng tâm năm 2024				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
1.1	Căn cứ Danh mục TTHC dự kiến rà soát trong năm 2024 theo **Phụ lục 2** (đính kèm). Các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, đánh giá đơn giản hóa dựa vào các nội dung của tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ theo hướng dẫn tại Điều 25, 26, 27 của Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/ 2017 của Văn phòng Chính phủ. Tổng hợp kết quả đánh giá gồm: (1) Nội dung, phương án đơn giản hóa TTHC và các sáng kiến cải cách TTHC; (2) Lý do; (3) Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa; (4) Kiến nghị thực thi. Việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC được thực hiện bằng cách chia nhỏ quy trình thực hiện TTHC để ước tính chi phí phải bỏ ra của đối tượng thực hiện như: Chi phí chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ, hoàn chỉnh các yêu cầu, điều kiện, các khoản phí, lệ phí… thực hiện ước tính chi phí tuân thủ TTHC cho cả chi phí hiện tại và chi phí sau đơn giản hóa để so sánh lợi ích chi phí tuân thủ của việc đơn giản hóa TTHC (việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 27, Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ TTHC và hướng dẫn tính chi phí tuân thủ TTHC tại Phụ lục X, ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TTVPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ)	Trước 01/6/2024	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê	- Kết quả rà soát, đánh giá được gửi về Văn phòng HĐND và UBND thành phố **chậm nhất ngày 01/6/2024** để xem xét, đánh giá chất lượng. - Kết quả rà soát, đánh giá gồm báo cáo, biểu mẫu rà soát, tính toán chi phí tuân thủ TTHC, phương án đề xuất đơn giản hóa TTHC; sơ đồ nhóm TTHC trước và sau rà soát *(đối với rà soát nhóm TTHC).*
1.2	Trên cơ sở kết quả đánh giá chất lượng của Văn phòng – thống kê và UBND phường, các bộ phận hoàn thiện lại kết quả rà soát, đánh giá; gửi Văn phòng – thống kê để tổng hợp, tham mưu UBND phường gửi Văn phòng HĐND và UBND thành phố.	Theo đề nghị của cơ quan cấp trên	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê	Văn bản của UBND thành phố về việc hoàn thiện phương án đơn giản hóa TTHC.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
2	Rà soát, đề xuất thực hiện thí điểm liên thông nhóm thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền trên địa bàn thành phố.	Thường xuyên trong năm 2024	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê	- Văn bản đề xuất thực hiện thí điểm liên thông nhóm thủ tục hành chính trên địa bàn phường. - Văn phòng – thống kê tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo UBND thành phố.
V	**Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính**				
1	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính	Thường xuyên trong năm 2024	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Đảm bảo các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được xử lý kịp thời và đúng thẩm quyền theo quy định. UBND phường có trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo đảm an toàn cho các tài khoản Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Cổng Dịch vụ công quốc gia đã được cấp; sử dụng tài khoản được cấp để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định. Tài liệu hướng dẫn sử dụng được đăng tải công khai tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc huongdan-bo-nganh-dia-phuong.html.
2	Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Nội dung công khai thực hiện theo mẫu tại **phụ lục 3** (đính kèm). Kịp thời cập nhật, điều chỉnh thông tin khi có sự thay đổi.	Thường xuyên trong năm 2024	Công chức Văn phòng – Thống kê		Tiếp nhận, giải quyết TTHC phải công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được công khai tại trụ sở UBND phường; trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND phường.
3	Công khai kết quả xử lý phản ánh kiến nghị theo Điều 19 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ	Ngay sau khi có kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được công khai theo Điều 19 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ (công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị, tại Bộ phận Một cửa, trên Cổng/Trang thông tin điện tử…).

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
VI	**Công tác truyền thông, tuyên truyền, hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính**				
1	- Tổ chức thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện khai thác thông tin về TTHC, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công tỉnh, thanh toán trực tuyến đất đai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Tuyên truyền, hỗ trợ người dân khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị. - Tuyên truyền, hỗ trợ, khuyến khích người dân sử dụng bản sao chứng thực điện tử trong thực hiện TTHC. - Tuyên truyền để tổ chức, cá nhân biết, thực hiện theo quy định, cụ thể như sau: "Theo quy định của Chính phủ, tài khoản được thiết lập trên Cổng DVCQG sẽ được truy cập thông qua tài khoản VneID. Để đảm bảo chất lượng dịch vụ, hồ sơ, thông tin đã thực hiện trước đó, đề nghị Ông/Bà đăng nhập vào Cổng DVCQG và thực hiện cập nhập số CCCD, các thông tin khác từ CSDL quốc gia về dân cư. Trường hợp không cập nhập thông tin theo yêu cầu, Ông bà sẽ không khai thác được các thông tin trên tài khoản hiện nay từ ngày 01/7/2024"	Trong năm 2024	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê, công chức Văn hoá - TT	- Dữ liệu TTHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của phường được liên kết với cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Người dân, tổ chức, doanh nghiệp được tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn cách thức tra cứu, tìm hiểu thông tin về TTHC đầy đủ, rõ ràng.
2	Tham gia tập huấn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC theo Kế hoạch của UBND thành phố.	Theo Kế hoạch của UBND thành phố	Công chức Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	- Tham mưu UBND phường cử cán bộ đầu mối về kiểm soát TTHC của phường tham gia tập huấn theo Kế hoạch của UBND thành phố. - Tham gia tập huấn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC.
VII	**Chế độ báo cáo**				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
1	- Thực hiện chế độ báo cáo theo theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ; thực hiện báo cáo điện tử trên hệ thống thông tin báo cáo theo hướng dẫn của Văn phòng HĐND và UBND thành phố. Công chức Văn phòng – Thống kê tham mưu UBND phường thực hiện báo cáo gửi UBND tỉnh theo đúng quy định.	Trong năm 2024	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê	Báo cáo định kỳ hằng quý về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ. Ngoài ra, bổ sung vào khoản 12 mục I của báo cáo định kỳ các nội dung sau: - Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch số 4083/KH-UBND ngày 29/6/2021 của UBND thành phố Nha Trang về việc triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn thành phố và Kế hoạch số 6401/KH-UBND ngày 22/9/2021 của UBND thành phố Nha Trang về việc triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn thành phố Nha Trang. - Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp. - Báo cáo việc rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố. - Nguyên nhân hồ sơ giải quyết quá hạn; các giải pháp đã triển khai thực hiện khắc phục tình trạng quá hạn; tham mưu, đề xuất biện pháp khắc phục (nếu có). - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã thống kê cụ thể danh mục TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp huyện, cấp xã theo mẫu tại **Phụ lục 4** (đính kèm). - Báo cáo tình hình tổ chức hoạt động của Bộ phận một cửa theo **Phụ lục 5** (đối với báo cáo năm).
VIII	**Công tác chỉ đạo**				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
2	Trên cơ sở Kế hoạch Kiểm soát TTHC của phường, các bộ phận chuyên môn tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024 đúng theo quy định.	Trong vòng 30 ngày từ ngày ban hành KH của UBND thành phố	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường	Công chức Văn phòng – Thống kê	Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024 của phường đúng thời hạn.

ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG VĨNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 1

MẪU THÔNG TIN LIÊN HỆ BỘ PHẬN MỘT CỬA PHƯỜNG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính phường Vĩnh Hòa năm 2024)

THÔNG TIN LIÊN HỆ BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH HÒA

1. Người đứng đầu Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả: Bà Nguyễn Thị hà, Chủ tịch UBND phường, Số điện thoại: 0988573779

2. Cấp phó (nếu có) của người đứng đầu Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả:

- Bà Triệu Thị Thu Hằng, Phó Chủ tịch UBND phường, Số điện thoại: 0364718595

3. Số điện thoại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả: (0258) 3550773

- Bà Lư Nguyễn Trúc Kiều, Công chức Văn phòng – Thống kê phường, Số điện thoại: 0975018967

4. Gửi nội dung phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính qua Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/guipakn.

Rất vui lòng được phục vụ Ông/Bà.

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG VĨNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA TRỌNG TÂM NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính phường Vĩnh Hòa năm 2024)

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
1.	Giáo dục mầm non	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	2.001810.000.00.00.H32	Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
2.	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	1.004441.000.00.00.H32	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
3.	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	1.004443.000.00.00.H32	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
4.	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004485.000.00.00.H32	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
5.	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004492.000.00.00.H32	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
6.	Hộ tịch	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	2.001023.000.00.00.H32	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
7.	Hộ tịch	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, Đăng ký thường trú, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.000986.000.00.00.H32	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
8.	Liên thông TTHC	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (Trường hợp xóa đăng ký thường trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp xã)		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
9.	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
10.	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
11.	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
12.	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 07/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1075 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
13.	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
14.	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
15.	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
16.	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
17.	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
18.	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 07/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1075 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
19.	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
20.	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
21.	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
22.	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
23.	Tiếp công dân	Tiếp công dân tại cấp xã	2.001909.000.00.00.H32	Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 09/02/2018	UBND cấp xã	
24.	Xử lý đơn thư	Xử lý đơn tại cấp xã	2.001801.000.00.00.H32	Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
25.	Hộ tịch	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004873.000.00.00.H32	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
26.	Hộ tịch	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004772.000.00.00.H32	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
27.	Hộ tịch	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	1.000689.000.00.00.H32	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
28.	Hộ tịch	Đăng ký lại khai sinh	1.004884.000.00.00.H32	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
29.	Hộ tịch	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001022.000.00.00.H32	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
30.	Hộ tịch	Thay đổi, cải chính; bổ sung thông tin hộ tịch	1.004859.000.00.00.H32	Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG VĨNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3
MẪU NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính phường Vĩnh Hòa năm 2024)

TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH

Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa mong nhận được phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo các nội dung sau đây:

- Những vướng mắc cụ thể trong thực hiện quy định hành chính do hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định hành chính của cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước như: từ chối thực hiện, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính; tự ý yêu cầu, bổ sung, đặt thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật; sách nhiễu, gây phiền hà, đùn đẩy trách nhiệm; không niêm yết công khai minh bạch thủ tục hành chính hoặc niêm yết công khai không đầy đủ các thủ tục hành chính tại nơi giải quyết thủ tục hành chính; thủ tục hành chính được niêm yết công khai đã hết hiệu lực thi hành hoặc trái với nội dung thủ tục hành chính được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính…

- Quy định hành chính không phù hợp với thực tế; không đồng bộ, thiếu thống nhất; không hợp pháp hoặc trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký cam kết hoặc gia nhập; những vấn đề khác liên quan đến quy định hành chính.

- Đề xuất phương án xử lý những phản ánh nêu trên hoặc có sáng kiến ban hành mới quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân.

Phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận theo một trong các hình thức sau:

- Gửi qua Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/guipakn.

- Gửi đến cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa, số 01 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa.

- Số điện thoại chuyên dùng: 0258.3822765.

- Địa chỉ thư điện tử: pkstthc.vpub@khanhhoa.gov.vn.

Hãy truy cập vào địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/guipakn để đồng hành với Chính phủ trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính vì sự thịnh vượng của đất nước.

Lưu ý:

- Phản ánh, kiến nghị phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt; ghi rõ nội dung phản ánh, kiến nghị;

- Ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại (hoặc địa chỉ thư tín) của cá nhân, tổ chức có phản ánh, kiến nghị.

- Không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Phụ lục 4
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính phường Vĩnh Hòa năm 2024)

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	2.000184.000.00.00.H32	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3550/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	2.000206.000.00.00.H32	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3550/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
3	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	1.005412.000.00.00.H32	Bảo hiểm	Quyết định số 3251/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
4	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	1.001653.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
5	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	1.001699.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
6	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	2.000744.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa		

7	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	1.000674.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
8	Hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội	1.001731.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
9	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	1.001739.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
10	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.001753.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
11	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (thẩm quyền Phòng LĐTBXH)	1.001758.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
12	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	2.000286.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
13	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	2.000744.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
14	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	2.000751.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
15	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	1.001310.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa		

16	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	2.000355.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 01/2/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
17	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1.001776.000.00.00.H32	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
18	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	1.011606	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
19	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011607	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
20	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011608	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
21	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	1.011609	Bảo trợ xã hội	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
22	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	2.002165.000.00.00.H32	Bồi thường nhà nước	Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
23	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1.004875.000.00.00.H32	Công tác dân tộc	Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
24	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1.004888.000.00.00.H32	Công tác dân tộc	Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

25	Giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp "Giấy chứng nhận" đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ.	1.008243	Chính sách	Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa		
26	Thủ tục cấp giấy chứng nhận hy sinh đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	1.011401	Chính sách	Quyết định số 4576/QĐ-BQP ngày 06/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng		
27	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra	1.011402	Chính sách	Quyết định số 4576/QĐ-BQP ngày 06/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng		
28	Cấp bản sao từ sổ gốc	2.000908.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
29	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2.000815.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
30	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	2.000884.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
31	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2.000913.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
32	Chứng thực sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	2.000927.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

33	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2.000942.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
34	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2.001009.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
35	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2.001016.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
36	Chứng thực di chúc	2.001019.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
37	Chứng thực hợp đồng liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2.001035.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
38	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2.001406.000.00.00.H32	Chứng thực	Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
39	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	1.005364.000.00.00.H32	Dân số	Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3667/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
40	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ em được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ	1.002192	Dân số - KHHGĐ	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3171/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Trạm y tế xã
41	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận		Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
42	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất kết hợp với đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa		

43	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký, kết hợp đăng ký biến động do đổi tên người sử dụng đất, người sở hữu tài sản gắn liền với đất trên Giấy chứng nhận		Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
44	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, kết hợp đăng ký biến động do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ nhân thân, địa chỉ) hoặc thay đổi thông tin về đơn vị hành chính - Xác nhận trên Giấy chứng nhận		Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
45	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011441.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Sở TNMT
46	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011442.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Sở TNMT
47	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011443.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Sở TNMT
48	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1.011444.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Sở TNMT
49	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	1.011445.000.00.00.H32	Đăng ký biện pháp bảo đảm	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Sở TNMT
50	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1.001045	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Tăng mới từ QĐ 1436
51	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	1.001134	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

52	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	1.001990	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
53	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	1.001991	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
54	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa UBND cấp xã	1.002255	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
55	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1.002993	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
56	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "dồn điền đổi thửa" (đồng loạt)	1.003572	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa		Tăng mới từ QĐ 1436
57	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	1.004199	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
58	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	1.004206	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
59	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	1.004221	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

60	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã)	1.004227	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
61	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã)	1.004238	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
62	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa UBND cấp xã	1.005398	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
63	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa UBND cấp xã	1.011616	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
64	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	2.000880	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

65	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	2.000889	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
66	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa UBND cấp xã	2.000976	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
67	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	2.000983	Đất đai	Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 26/06/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
68	Hòa giải tranh chấp đất đai	1.003554.000.00.00.H32	Đất đai	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
69	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1.003930.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
70	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.003970.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
71	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
72	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.004036.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

73	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1.004047.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
74	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1.004088.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
75	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.006391.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
76	Xóa đăng ký phương tiện	2.001659.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
77	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711.000.00.00.H32	Đường thủy nội địa	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
78	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	2.001925.000.00.00.H32	Giải quyết khiếu nại	Quyết định số 2493/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
79	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	1.005460.000.00.00.H32	Giải quyết tố cáo	Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
80	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	2.001810.000.00.00.H32	Giáo dục mầm non	Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
81	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	1.004441.000.00.00.H32	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
82	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	1.004443.000.00.00.H32	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

83	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004485.000.00.00.H32	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
84	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004492.000.00.00.H32	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
85	Đăng ký khai tử lưu động	1.000419	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
86	Đăng ký kết hôn lưu động	1.000593	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
87	Đăng ký khai tử	1.000656	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
88	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	1.000689	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
89	Đăng ký kết hôn	1.000894	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
90	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001022	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
91	Đăng ký khai sinh	1.001193	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
92	Đăng ký khai sinh lưu động	1.003583	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

93	Đăng ký lại kết hôn	1.004746	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
94	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004772	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
95	Đăng ký giám hộ	1.004837	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
96	Đăng ký chấm dứt giám hộ	1.004845	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
97	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	1.004859	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
98	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004873	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
99	Đăng ký lại khai sinh	1.004884	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
100	Đăng ký lại khai tử	1.005461	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
101	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	2.000635	Hộ tịch	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 1437/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
102	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, Đăng ký thường trú, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2.000986	Hộ tịch	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa		

103	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	2.001023	Hộ tịch	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
104	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
105	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
106	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
107	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
108	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
109	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 07/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1075 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

110	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
111	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
112	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
113	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
114	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
115	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
116	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 07/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1075 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

117	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
118	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (Trường hợp xóa đăng ký thường trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp xã)		Hộ tịch	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
119	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	1.010736.000.00.00.H32	Môi trường	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	
120	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	1.004082	Môi trường	Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
121	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	1.003596.000.00.00.H32	Nông nghiệp	Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
122	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.001255.000.00.00.H32	Nuôi con nuôi	Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
123	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2.001263.000.00.00.H32	Nuôi con nuôi	Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
124	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1.010833.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
125	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	2.002307.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

126	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	2.002308.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
127	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	1.004964.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
128	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010803.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
129	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	1.010804.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
130	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
131	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
132	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	1.010812.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
133	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	1.010814.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
134	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010815.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
135	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

136	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
137	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
138	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.010819.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
139	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	1.010820.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
140	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.010821.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
141	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1.010824.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
142	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	1.010825.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
143	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.001257.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
144	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001157.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa		

145	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001396.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
146	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết		Người có công	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
147	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	1.005387.000.00.00.H32	Người có công	Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định 2614/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
148	Cấp bằng "Tổ quốc ghi công"	1.010772	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
149	Tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước đối với trường hợp hy sinh, bị thương quy định tại điểm k khoản 1 Điều 14 và điểm k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh	1.010773	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
150	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	1.010774	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
151	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010777	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
152	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	1.010778	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
153	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	1.010781	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

154	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	1.010783	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
155	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	1.010788	Người có công	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
156	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010941	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 24/06/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 29/07/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
157	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	2.001661.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
158	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	1.000132.000.00.00.H32	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
159	Thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	2.001790.000.00.00.H32	Phòng, chống tham nhũng	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
160	Thực hiện việc giải trình	2.001797.000.00.00.H32	Phòng, chống tham nhũng	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
161	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	2.001798.000.00.00.H32	Phòng, chống tham nhũng	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
162	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.010091.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
163	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.010092.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		

164	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	2.002161.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
165	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	2.002162.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
166	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	2.002163.000.00.00.H32	Phòng, chống thiên tai	Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
167	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	2.000333.000.00.00.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
168	Công nhận hòa giải viên	2.000373.000.00.00.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
169	Thôi làm hòa giải viên	2.000930.000.00.00.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
170	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2.002080.000.00.00.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
171	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	2.001449.000.00.00.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật	Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
172	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	2.001457.000.00.00.H32	Phổ biến giáo dục pháp luật	Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
173	Tiếp công dân tại cấp xã	2.001909.000.00.00.H32	Tiếp công dân	Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 05/07/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

174	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	1.001028.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
175	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001055.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
176	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	1.001078.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
177	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	1.001085.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
178	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001090.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
179	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	1.001098.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
180	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	1.001109.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
181	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001156.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
182	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1.001167.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
183	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	2.000509.000.00.00.H32	Tôn giáo Chính phủ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

184	Thông báo thành lập tổ hợp tác	2.002226.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
185	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	2.002227.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
186	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	2.002228.000.00.00.H32	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
187	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	2.000794.000.00.00.H32	Thể dục thể thao	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
188	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	1.000748.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
189	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	1.000775.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
190	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	2.000305.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
191	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	2.000337.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
192	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	2.000346.000.00.00.H32	Thi đua - khen thưởng	Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	

193	Nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	2.001621.000.00.00.H32	Thủy lợi	Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
194	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003440.000.00.00.H32	Thủy lợi	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
195	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003446.000.00.00.H32	Thủy lợi	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 04/04/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
196	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	1.008901.000.00.00.H32	Thư viện	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
197	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	1.008902.000.00.00.H32	Thư viện	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
198	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	1.008903.000.00.00.H32	Thư viện	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
199	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	1.004941.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
200	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	1.004946.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
201	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	2.001944.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa		

202	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2.001947.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
203	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1.004944.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
204	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	2.001942.000.00.00.H32	Trẻ em	Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
205	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	1.008004.000.00.00.H32	Trồng trọt	Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
206	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	1.000954.000.00.00.H32	Văn hóa cơ sở	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
207	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	1.001120.000.00.00.H32	Văn hóa cơ sở	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
208	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	1.003622.000.00.00.H32	Văn hóa cơ sở	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
209	Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc do đại dịch COVID-19 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	1.008363.000.00.00.H32	Việc làm	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa		
210	Hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	1.008362.000.00.00.H32	Việc làm	Quyết định số 4971/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
211	Đăng ký khai thác nước dưới đất	1.001662	Tài nguyên nước	Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		Thẩm quyền GQ của cấp

						huyện
212	Xử lý đơn tại cấp xã	2.001801.000.00.00.H32	Xử lý đơn thư	Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 05/07/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa	
SL	**212**	**192**	**212**	**212**	**176**	
Tổng cộng	Tổng số TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ: 176/212					
	Tổng số TTHC đã được công bố trên Cổng Dịch vụ công quốc gia nhưng chưa được Chủ tịch UBND tỉnh công bố: 2 TTHC - Thủ tục cấp giấy chứng nhận hy sinh đề nghị công nhận liệt sĩ đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh (Quyết định số 4576/QĐ-BQP ngày 06/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng) - Thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đề nghị công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với quân nhân, công nhân và viên chức quốc phòng, người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ bị thương trong chiến tranh đã chuyển ra (Quyết định số 4576/QĐ-BQP ngày 06/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)				

Phụ lục 5

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN MỘT CỬA

(Ban hành kèm theo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 của UBND phường Vĩnh Hòa)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng hồ sơ tiếp nhận trong năm 2024	Số lượng công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa	Quyết định cử đến làm việc tại Bộ phận Một cửa (Số Quyết định, ngày Quyết định)	Năng suất tiếp nhận hồ sơ năm 2024 (Tổng số hồ sơ tiếp nhận/Số người làm việc tại Bộ phận Một cửa)	Đề xuất số lượng công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa năm 2025

Ghi chú:

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận trong năm 2024 (số liệu từ 15/12/2023 đến 14/12/2024)
- UBND các xã, phường báo cáo số liệu gửi Văn phòng HĐND và UBND thành phố tổng hợp, báo cáo Văn phòng UBND tỉnh.